

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



**CHUẨN ĐẦU RA**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**  
**HỆ CHÍNH QUY TIẾP CẬN CDIO**  
**THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Ban hành theo quyết định số **747** /QĐ-ĐHV ngày 27/4/2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

*Nghệ An, năm 2017*

## MỤC LỤC

TT	CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO	Trang
1.	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	1
2.	Kế toán	3
3.	Tài chính - Ngân hàng	6
4.	Quản trị kinh doanh	9
5.	Kinh tế (Chuyên ngành Kinh tế đầu tư)	12
6.	Kinh tế nông nghiệp	15
7.	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	18
8.	Kỹ thuật Điện tử truyền thông	21
9.	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	25
10.	Kỹ thuật xây dựng	29
11.	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	32
12.	Công nghệ thực phẩm	35
13.	Công nghệ kỹ thuật hóa học	39
14.	Công nghệ thông tin	42
15.	Nông học	45
16.	Nuôi trồng thủy sản	48
17.	Khoa học môi trường	51
18.	Quản lý tài nguyên và môi trường	54
19.	Quản lý đất đai	57
20.	Khuyến nông	60
21.	Chính trị học	63
22.	Quản lý văn hóa	66
23.	Việt Nam học (Chuyên ngành Du lịch)	69
24.	Quản lý giáo dục	72
25.	Công tác xã hội	75
26.	Báo chí	78
27.	Luật	81
28.	Luật kinh tế	84
29.	Sư phạm Toán học	87
30.	Sư phạm Tin học	90
31.	Sư phạm Vật lý	93
32.	Sư phạm Hóa học	96
33.	Sư phạm Sinh học	99
34.	Sư phạm Ngữ Văn	102
35.	Sư phạm Lịch sử	105
36.	Sư phạm Địa lý	108
37.	Giáo dục chính trị	111
38.	Giáo dục tiểu học	114
39.	Giáo dục mầm non	117
40.	Giáo dục thể chất	120
41.	Sư phạm tiếng Anh	123
42.	Ngôn ngữ Anh	126

Số: **747** /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày **17** tháng **4** năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO**  
**theo hệ thống tín chỉ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường ĐHSP Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học; Quyết định số 695/QĐ-BGDĐT ngày 18/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Chuyển đổi tên ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học theo Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT; Công văn số 1093/BGDĐT-GDDH ngày 4/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện danh mục ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học sau chuyển đổi;

Căn cứ Quyết định số 1386/QĐ-ĐHV ngày 22/4/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-ĐHV ngày 26/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành "Đề án xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đại học chính quy tiếp cận CDIO giai đoạn 2016 - 2020";

Căn cứ đề nghị của Hội đồng khoa học và đào tạo các khoa, viện đào tạo về chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO các ngành theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình giáo dục đại học hệ chính quy các ngành đào tạo tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ:

**Điều 2.** Chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ được áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2017 (khoá 58) trở đi.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Đào tạo, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp;  
Trưởng các khoa, viện đào tạo và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết  
định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: HCTH, ĐT.



**GS.TS. Đinh Xuân Khoa**

**CHUẨN ĐẦU RA CẤP ĐỘ 3**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾP CẬN CDIO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**Ngành : LUẬT**

*(Ban hành theo Quyết định số 747 /QĐ-ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

**1. Mục tiêu**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật có khả năng: (1) áp dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành; (2) hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện và đánh giá hoạt động pháp lý trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

**2. Chuẩn đầu ra cấp độ 3**

TT	CHỦ ĐỀ CHUẨN ĐẦU RA	TĐNL
<b>1</b>	<b>KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH</b>	
<b>1.1</b>	<b>Kiến thức cơ bản về chính trị, khoa học xã hội nhân văn, nhà nước và pháp luật</b>	
1.1.1	<i>Hiểu</i> kiến thức triết học Mác – Lênin, logic học, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh	2.0
1.1.2	<i>Hiểu</i> kiến thức tâm lý học, xã hội học, lịch sử - văn hóa	2.5
1.1.3	<i>Áp dụng</i> kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật	3.5
<b>1.2</b>	<b>Kiến thức tin học, ngoại ngữ</b>	
1.2.1	<i>Sử dụng</i> tin học	3.0
1.2.2	<i>Sử dụng</i> ngoại ngữ	3.0
<b>1.3</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	
1.3.1	<i>Áp dụng</i> kiến thức pháp luật hành chính – hiến pháp	3.5
1.3.2	<i>Áp dụng</i> kiến thức pháp luật dân sự	3.5
1.3.3	<i>Áp dụng</i> kiến thức pháp luật hình sự	3.5
1.3.4	<i>Áp dụng</i> kiến thức pháp luật kinh tế	3.5
1.3.5	<i>Áp dụng</i> kiến thức pháp luật quốc tế	3.5
<b>1.4</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	
1.4.1	<i>Vận dụng</i> kiến thức trong một số hoạt động hỗ trợ tư pháp	3.5
1.4.2	<i>Vận dụng</i> kiến thức trong hoạt động quản lý nhà nước	3.5
1.4.3	<i>Vận dụng</i> kiến thức trong hoạt động tư vấn pháp lý	3.5
1.4.4	<i>Áp dụng</i> kiến thức trong hoạt động giải quyết vụ việc pháp lý	3.5
<b>2</b>	<b>KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP</b>	
<b>2.1</b>	<b>Nhận diện và giải quyết vấn đề pháp lý</b>	
2.1.1	<i>Nhận diện</i> vấn đề	3.0
2.1.2	<i>Khái quát hóa</i> vấn đề	3.0
2.1.3	<i>Giải quyết</i> vấn đề	3.0
2.1.4	<i>Đánh giá và đề xuất</i>	3.0
<b>2.2</b>	<b>Nghiên cứu và khám phá tri thức</b>	
2.2.1	<i>Hình thành</i> giả thuyết	3.0
2.2.2	<i>Chọn lọc</i> thông tin qua tài liệu	3.0
2.2.3	<i>Dự báo</i> tính khả thi	3.0
2.2.4	<i>Kiểm chứng</i> và bảo vệ giả thuyết	3.5
<b>2.3</b>	<b>Tư duy hệ thống</b>	
2.3.1	<i>Phác thảo</i> tổng thể vấn đề	3.0
2.3.2	<i>Xác định</i> những vấn đề phát sinh và tương tác trong hệ thống	3.0

2.3.3	Sắp xếp các yếu tố trọng tâm	3.5
2.3.4	Phân tích ưu, nhược điểm và đề xuất giải pháp hợp lý	3.5
<b>2.4</b>	<b>Kỹ năng, phẩm chất cá nhân</b>	
2.4.1	Thể hiện sự sẵn sàng chấp nhận rủi ro	3.0
2.4.2	Thể hiện sự kiên trì, quyết đoán, linh hoạt	3.0
2.4.3	Thể hiện tư duy sáng tạo	3.0
2.4.4	Thể hiện tư duy phân biện	3.0
2.4.5	Nhận biết các đặc điểm và khả năng của bản thân	3.0
2.4.6	Có khả năng rèn luyện và học tập suốt đời	3.0
2.4.7	Có khả năng quản lý thời gian và nguồn lực	3.0
<b>2.5</b>	<b>Kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp</b>	
2.5.1	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp	3.0
2.5.2	Thể hiện hành xử chuyên nghiệp	3.0
2.5.3	Lựa chọn và cập nhật thông tin trong lĩnh vực pháp lý	3.0
2.5.4	Có khả năng phân tích văn bản pháp lý	3.0
2.5.5	Có khả năng soạn thảo văn bản pháp lý, hợp đồng	3.0
2.5.6	Có khả năng bình luận vụ việc, tình huống pháp lý	3.0
2.5.7	Có khả năng tư vấn pháp lý	3.0
<b>3</b>	<b>KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP</b>	
<b>3.1</b>	<b>Làm việc theo nhóm</b>	
3.1.1	Thành lập nhóm	3.0
3.1.2	Tổ chức hoạt động nhóm	3.0
3.1.3	Triển khai phát triển nhóm	3.0
3.1.4	Thể hiện khả năng lãnh đạo nhóm	3.0
3.1.5	Thực hiện làm việc trong các nhóm đa ngành	3.0
<b>3.2</b>	<b>Giao tiếp</b>	
3.2.1	Xây dựng chiến lược, yêu cầu giao tiếp	3.0
3.2.2	Áp dụng giao tiếp trực tiếp với các cá nhân	3.0
3.2.3	Áp dụng giao tiếp bằng văn bản	3.0
3.2.4	Áp dụng giao tiếp đa phương tiện	3.0
3.2.5	Có khả năng thuyết trình	3.0
3.2.6	Thực hiện đàm phán trong hoạt động pháp lý	3.0
<b>3.3</b>	<b>Giao tiếp sử dụng ngoại ngữ</b>	
3.3.1	Giao tiếp bằng tiếng Anh thông dụng	3.0
3.3.2	Hiểu thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành Luật	2.0
<b>4</b>	<b>NĂNG LỰC HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, XÂY DỰNG, THỰC HIỆN, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN TRONG BỐI CẢNH DOANH NGHIỆP VÀ XÃ HỘI</b>	
<b>4.1</b>	<b>Hiểu bối cảnh xã hội và ngoại cảnh</b>	
4.1.1	Hiểu vai trò và trách nhiệm của người hành nghề luật	3.0
4.1.2	Hiểu tác động của pháp luật đối với xã hội	3.0
4.1.3	Hiểu yêu cầu của xã hội đối với pháp luật	3.0
4.1.4	Hiểu những giá trị đương đại và các vấn đề thời sự	3.0
4.1.5	Nhận định bối cảnh hội nhập quốc tế	3.0
<b>4.2</b>	<b>Hiểu bối cảnh nghề nghiệp và tổ chức</b>	
4.2.1	Hiểu văn hóa, chiến lược, mục tiêu của tổ chức và các bên liên quan	
4.2.2	Thích ứng với hoàn cảnh thực tế	
<b>4.3</b>	<b>Hình thành ý tưởng hoạt động pháp lý</b>	

4.3.1	<i>Hiểu yêu cầu và mục tiêu của hoạt động</i>	3.0
4.3.2	<i>Xác định nội dung của hoạt động</i>	3.0
4.3.3	<i>Dự báo tính khả thi của ý tưởng</i>	3.0
<b>4.4</b>	<b>Xây dựng phương án thực hiện hoạt động pháp lý</b>	
4.4.1	<i>Xác định các bước thực hiện hoạt động pháp lý</i>	3.0
4.4.2	<i>Xây dựng nội dung phương án thực hiện</i>	3.0
4.4.3	<i>Lựa chọn phương pháp thực hiện</i>	3.5
<b>4.5</b>	<b>Thực hiện hoạt động pháp lý</b>	
4.5.1	<i>Lựa chọn nguồn lực thực hiện hoạt động</i>	3.5
4.5.2	<i>Tổ chức thực hiện hoạt động</i>	3.5
4.5.3	<i>Quản lý hoạt động</i>	3.5
<b>4.6</b>	<b>Đánh giá hoạt động pháp lý</b>	
4.6.1	<i>Đánh giá kết quả thực hiện</i>	3.5
4.6.2	<i>Điều chỉnh hoạt động pháp lý</i>	3.5

Nghệ An, ngày 27 tháng 4 năm 2017



**GS.TS. Đinh Xuân Khoa**